

Số: **391** /CTHD-UBND

Quảng Trị, ngày **25** tháng 01 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Chương trình hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Thực hiện các Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch hành động hàng năm để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ¹, với quyết tâm xây dựng chính quyền phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy nhiệm vụ cải cách hành chính làm khâu đột phá. Bên cạnh đó, Lãnh đạo tỉnh đã có nhiều nỗ lực, quyết liệt trong hành động, đưa ra nhiều cam kết về cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư. Tỉnh đã chọn năm 2018 làm chủ đề năm doanh nghiệp; ban hành các đề án cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh². Đến nay, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã trở thành công việc thường xuyên, trọng tâm của tất cả các Sở, ban

¹. Kế hoạch hành động số 2062a/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh; Kế hoạch số 2241/KH-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị giai đoạn hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 để thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 1008/KH-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị năm 2017, định hướng đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 2937/KH-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo Nghị Quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp theo NQ số 139/NQ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ.

². Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện NQ 15 của HĐND tỉnh.

ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã. Nhờ vậy, các khâu từ lúc thành lập doanh nghiệp đến thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều được quan tâm tạo điều kiện; các thủ tục không cần thiết được rà soát, cắt bỏ; các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp được tăng cường, công tác cải cách hành chính được thực hiện có hiệu quả; góp phần làm giảm gánh nặng chi phí kinh doanh, các chi phí về thời gian, chi phí tuân thủ pháp luật...

Qua kết quả khảo sát, điều tra của VCCI công bố năm 2017, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận có sự cải cách cách lớn nhất về thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các TTHC được rút ngắn, chính quyền cấp tỉnh có sự đồng hành, hỗ trợ, các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời. Tuy tỉnh đã có nhiều nỗ lực, điểm số có cải thiện, nhưng kết quả xếp hạng năm 2017 của tỉnh giảm 11 bậc, từ vị trí thứ 43 xuống vị trí thứ 54/63 tỉnh, thành - thuộc nhóm Tương đối thấp. Bên cạnh đó, còn một số thủ tục chưa cắt giảm triệt để, thời gian kéo dài, chi phí không chính thức có xu hướng tăng hơn các năm.

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, duy trì và phát huy kết quả đã đạt được từ chỉ đạo, điều hành của chính quyền tỉnh và hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục xây dựng chính quyền hành động nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí thời gian, chi phí đầu vào, cho doanh nghiệp; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI. Thực hiện mục tiêu "Phấn đấu đến năm 2020 đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc топ 20 của cả nước". Nâng cao năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế, tăng tốc phát triển kinh tế, xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thời gian thẩm định cấp chủ trương đầu tư không quá 15 ngày (quy định 35 ngày) khi nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó không quá 7 ngày đối cơ quan được lấy ý kiến thẩm định; không quá 4 ngày đối với cơ quan thẩm định và không quá 3 ngày đối với cơ quan ra quyết định. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuộc trường hợp UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư không quá 3 ngày làm việc (quy định 5 ngày).

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 100%; thời gian giải quyết hoàn thuế thu nhập cá

nhân: Bình quân 04 ngày làm việc (quy định 06 ngày). Rút ngắn thời gian kiểm tra thuế xuống còn 03 ngày làm việc (quy định 05 ngày), thời gian thanh tra thuế xuống còn 5-7 ngày làm việc (quy định 30 ngày). Thời gian giải quyết hoàn thuế trước, kiểm tra sau: Bình quân 5 ngày làm việc (quy định là 06 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: bình quân 30 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo đúng quy trình, theo đúng các quy định và giải quyết đúng hạn.

- Phần đầu đạt tỷ lệ các dịch vụ công thanh toán điện tử 40% vào năm 2019 và trên 80% vào năm 2020. Năm 2019, 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- Duy trì tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp tối đa 2 ngày (quy định 3 ngày). Nâng tỷ lệ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng lên 40% vào năm 2020.

- Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở tối đa 10 ngày (đối với nhóm B), 05 ngày (đối với nhóm C); cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch tối đa 05 ngày; cấp phép xây dựng tối đa 10 ngày.

- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng xuống còn 3 ngày;

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 15 ngày (trừ sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (từ 50 ngày xuống còn 35 ngày); rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 25 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản từ 50 ngày xuống còn 35 ngày.

- Giảm thời gian thông quan hàng hóa nhập khẩu từ khi bắt đầu kiểm tra chi tiết hồ sơ đến khi quyết định thông quan/ giải phóng hàng xuống còn 01 giờ 30 phút; thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu xuống còn 01 giờ.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 20 tháng.

- Trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4.

- Duy trì 100% hình thức đóng và thanh toán Bảo hiểm xã hội điện tử

- Rút ngắn thời hạn cấp giấy phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp xuống còn 3 ngày (quy định 7 ngày).

- 100% các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp dân, Bộ phận một cửa hoặc Văn phòng, trên Website của các Sở, ngành và địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã có Website và triển khai Ứng dụng phần mềm một cửa điện tử để giải quyết TTHC qua mạng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Nhiệm vụ cho các Sở, ngành và các địa phương:

- Khẩn trương xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động của Ngành, đơn vị mình để thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết này, *hoàn thành trong tháng 2/2019.*

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cắt giảm chi phí doanh nghiệp theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp giai đoạn 2018-2021; Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2020 và Chương trình hành động số 2062a/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP 16/5/2016 của Chính phủ.

- Hàng năm các cấp chính quyền ưu tiên dành một phần ngân sách để bố trí, triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Nghiêm cấm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu và tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả cổng thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp Sở, cấp huyện.

- Các Sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực mà Doanh nghiệp còn gặp nhiều phiền hà nhất (theo khuyến nghị của VCCI): Thuế, phí, lệ phí, đất đai và Bảo hiểm xã hội, Hải quan,

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12 của năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện:

- Văn phòng UBND tỉnh:

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

+ Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ sớm ổn định tổ chức bộ máy và hoạt động Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh. Đưa Trung tâm phục vụ hành chính công đi vào hoạt động, có nề nếp. Mục tiêu đến năm 2020, 100% các thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Sở Xây dựng: tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ quy hoạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng). Rà soát, cải cách thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hóa, giảm thủ tục hành chính, thời gian thực hiện, điện tử hóa thủ tục thực hiện thỏa thuận, đấu nối, cấp và thoát nước. Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Sở Nội vụ: Là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về duy trì và nâng cao các chỉ số Cải cách hành

chính (PAR INDEX), Quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Tăng cường công tác kiểm tra về cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, công tác giải quyết thủ tục theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công Thương: Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công thương.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Rà soát, cắt giảm các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 9/5/2014 của UBND tỉnh. Thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo Luật chuyển giao công nghệ 2017.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian so với quy định trong giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai, môi trường, nhất là đối với các dự án thu hút đầu tư của tỉnh.

- Sở Tư pháp: phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, đặc biệt là các quy định về điều kiện kinh doanh. Tư vấn hỗ trợ về pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sở Giao thông Vận tải: Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ, hiệu quả nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương nhằm đảm bảo công tác an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, giải quyết kịp thời có hiệu quả các vấn đề bức xúc, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư của doanh nghiệp, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp; không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh trật tự.

- Cục Thuế tỉnh: Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian mà các doanh nghiệp phải thực hiện để hoàn thành thủ tục nộp thuế.

- Bảo hiểm xã hội: Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Thụ lý, giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại...đảm bảo đúng pháp luật; nâng cao chất lượng xét xử, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các tranh chấp, tạo niềm tin của doanh nghiệp. Cắt giảm

thời gian giải quyết đối với các tranh chấp hợp đồng, ngoài hợp đồng...của các doanh nghiệp.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người dân.

2.2 Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa điện tử của tỉnh Quảng Trị:

- Văn phòng UBND tỉnh:

+ Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Tổ chức duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, đường dây nóng tiếp nhận ý kiến...triển khai sử dụng các phần mềm có ứng dụng trên điện thoại di động để phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

+ Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Sở Xây dựng: Có biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định về xây dựng; kiểm soát chất lượng hồ sơ trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Sở Nội vụ: Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2017-2018. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Cục Thuế tỉnh: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về thuế.

- Cục Hải quan tỉnh: Rà soát, đánh giá và hiện đại hóa các quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu, đề xuất giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho Doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên

ngành tại các cửa khẩu. Kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu tiêu cực trong quá trình thực hiện công vụ, nhất là tại các cửa khẩu, cảng biển.

- Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra tránh chồng chéo, trùng lặp gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động của doanh nghiệp. Công khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng sau khi kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2.3 Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4:

a). Đẩy mạnh thanh toán điện tử:

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/2/2018 của Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Kho bạc Nhà nước: Phối hợp các đơn vị, hướng dẫn 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt từ ngân sách nhà nước, hoàn thành trước tháng 12/2019.

- Sở Y tế: Chỉ đạo: Hướng dẫn các cơ sở y tế thanh toán viện phí qua ngân hàng; Lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng. Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu qua ngân hàng.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, lao động - việc làm về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai thực hiện giao dịch điện tử trong khai trình lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị.

- Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước: Phối hợp các ngân hàng triển khai dịch vụ công về thu thuế, phí, lệ phí qua hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, ngành khác và UBND các huyện, thành phố, thị xã: triển khai đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn.

b). Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4:

- Văn phòng UBND tỉnh: Tiếp tục duy trì, nâng cấp Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm

triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (từ mức độ 3,4 trở lên) trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị.

- Các Sở, ngành và UBND huyện, thành phố, thị xã: Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4. Hoàn thành trước tháng 12/2019.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Tổ chức triển khai tốt Kế hoạch số 5400/KH-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2019; Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2016 và giai đoạn 2016-2020.

+ Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từng bước lập cơ sở triển khai và phát triển chính quyền điện tử. Cải thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp để gắn với việc phát triển thương mại điện tử; Phối hợp Sở Công Thương triển khai Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong kinh doanh thương mại điện tử.

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện địa hóa nền hành chính, gắn với công tác an toàn và bảo mật thông tin. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao 3, 4; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hoàn thành việc kết nối phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ dịch vụ công mức độ cao đảm bảo về mặt kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thực hiện các dịch vụ công đã được cung cấp trên cổng, đồng thời khuyến khích các ngân hàng phối hợp tham gia dịch vụ thu lệ phí trực tuyến các dịch vụ công mức độ 4 nhằm đảm bảo đủ các điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia một cách thuận lợi nhất nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ Triển khai có hiệu quả Đề án Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh.

2.4 Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học, công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương triển khai Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018-2021.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các đề án, nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018 - 2021 rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sở Công Thương: Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu; tiếp cận các kế hoạch, chương trình, đề án khuyến công và xúc tiến thương mại quốc gia. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.

- Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh tăng cường hợp tác với các tỉnh trên hàng lang kinh tế Đông Tây để hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết hợp tác kinh doanh, sản xuất, xuất khẩu thúc đẩy lợi thế đầu cầu trên hàng lang kinh tế Đông Tây về phía Việt Nam.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, vay vốn từ quỹ phát triển KH-CN tỉnh; tạo lập và phát triển thị trường KH-CN; xây dựng và triển khai thực hiện “Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

- Sở Tư pháp: Phối hợp với các Sở, ban ngành và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các vùng nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời xúc tiến hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

- Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh: Chịu trách nhiệm tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư các dự án vào Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế Cửa khẩu, Khu Kinh tế Đông Nam của tỉnh. Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm, cung cấp thông tin miễn phí về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các tài liệu khác có liên quan đến việc lập dự án. Hỗ trợ các Doanh nghiệp giải quyết khó khăn vướng mắc trước, trong và sau khi cấp phép. Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào nhóm các khu kinh tế ven biển được tập trung phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2018-2020 nhằm đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, góp phần thực hiện tốt công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, hoạt động ổn định, hiệu

quả. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Chính phủ 2 nước Việt Nam - Lào triển khai đề án phát triển Khu kinh tế - Thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo (Quảng Trị) và Densavan (tỉnh Savannakhet) góp phần phát triển thương mại khu vực biên giới, thu hút đầu tư, tạo động lực giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, hoạt động hiệu quả, ổn định. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy trình Chính phủ 2 nước Việt Nam - Lào phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình kiểm tra chung “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Densavan.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Đoàn TNCS HCM tỉnh: Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo góp phần nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.

- Các tổ chức hỗ trợ Doanh nghiệp (Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, câu lạc bộ nữ Doanh nhân tỉnh) và Liên minh hợp tác xã tỉnh:

+ Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn Doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

+ Tích cực thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa Doanh nghiệp và cơ quan công quyền, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp thông qua các diễn đàn, cà phê doanh nhân, các buổi đối thoại với Doanh nghiệp từ đó phản ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp để kịp thời giải quyết nhằm tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp.

+ Tích cực phát triển hội viên. Tổ chức các khóa tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của ngành, địa phương mình.

Định kỳ ngày 10 tháng cuối quý và ngày 10.12 tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình của ngành mình, cấp mình về UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên tổ chức mình tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng

Doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực BCD PCI) chủ trì, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ KH&ĐT(B/c);
- Cục Phát triển DN - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VCCI Việt Nam; VCCI Chi nhánh Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ tỉnh; Đảng ủy Khối DN;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP TU, VP HĐND;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội DN trẻ; CLB nữ doanh nhân;
- Website Quảng Trị; Trung tâm Công báo;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- CVP, các PVP, CV UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, TH(H)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính